

Số: 412/NQ-HĐND

Hưng Yên, ngày 07 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ MƯỜI TÁM

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 105/2023/QH15 ngày 10 tháng 11 năm 2023 của
Quốc hội về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;*

*Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Thủ tướng
Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách
nhà nước năm 2024;*

*Thực hiện Kết luận số 726-KL/TU ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Ban
Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX, nhiệm kỳ 2020-2025 về kinh tế - xã hội, tài
chính, ngân sách nhà nước và đầu tư công năm 2024; điều chỉnh, bổ sung kế
hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025;*

*Xét Báo cáo số 198/BC-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm
2023; mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2024; Báo cáo thẩm tra của các Ban
Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại
biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh cơ bản tán thành nội dung đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan hữu quan.

1. Kết quả chủ yếu

Năm 2023, với quyết tâm phục hồi và phát triển kinh tế, tạo đà phấn đấu hoàn thành mục tiêu kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, các cấp, các ngành cùng toàn thể nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp đã nỗ lực tháo gỡ khó khăn, khôi phục sản xuất, thúc đẩy kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội và đời sống nhân dân, nhờ đó tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh đạt được kết quả tích cực trên tất cả các lĩnh vực.

Tổng sản phẩm (GRDP) tăng 10,05%. Tổng sản phẩm bình quân đầu người đạt 110,4 triệu đồng. Cơ cấu kinh tế: công nghiệp, xây dựng 61,7%; thương mại, dịch vụ 31,3%; nông nghiệp, thủy sản 7%. Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 6,35%; giá trị sản xuất công nghiệp và xây dựng tăng 7,08%, trong đó xây dựng tăng 14,86%. Dự kiến đầu tư xây dựng được 273 ha hạ tầng Khu công nghiệp. Giải phóng mặt bằng 319,59/428,39 ha cụm công nghiệp (đạt 74,6%); có 03 cụm công nghiệp đã khởi công đầu tư xây dựng hạ tầng với tổng diện tích 202,34 ha. Giá trị sản xuất thương mại, dịch vụ tăng 15,23%; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ đạt 109.501 tỷ đồng, tăng 74,19%. Giá trị sản xuất nông nghiệp và thủy sản tăng 2,45%; giá trị thu nhập bình quân trên 01 ha đất canh tác đạt 238 triệu đồng. Tình hình chăn nuôi, thủy sản phát triển khá ổn định. Toàn tỉnh có thêm 30 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 10 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. Thu hút được 87 dự án đầu tư mới với tổng vốn đầu tư đăng ký đạt 14.527 tỷ đồng và 556,97 triệu USD, rà soát thu hồi 20 dự án (8 dự án trong nước và 12 dự án nước ngoài), trong đó có 09 dự án ngoài các khu công nghiệp và 11 dự án trong khu công nghiệp; tổng diện tích thu hồi khoảng 92,8 ha đất. Tổng thu ngân sách ước đạt 33.100 tỷ đồng, đạt 144,6% dự toán, trong đó nếu trừ thu tiền sử dụng đất, thu nội địa đạt 21.196 tỷ đồng, vượt 128,6% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao và tăng 54,9% so với cùng kỳ. Tổng chi ngân sách 21.671,5 tỷ đồng, trong đó: chi đầu tư phát triển đạt 13.500 tỷ đồng, đạt 91,1% kế hoạch; chi thường xuyên 8.171,5 tỷ đồng, bằng 104,6% dự toán giao. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội vượt kế hoạch đề ra đạt 68.793 tỷ đồng, tăng 24,71% so với năm 2022. Công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường tiếp tục được tăng cường. Hạ tầng giao thông vận tải được quan tâm đầu tư, các công trình giao thông trọng điểm được tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện. Công tác giáo dục y tế, văn hóa đạt nhiều kết quả tích cực: tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 93,58%; tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia 76,49%; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 93,8%; tỷ lệ xã được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế đạt 30% theo chuẩn mới; có 9,3 bác sỹ và 31 giường bệnh/1 vạn dân. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, lễ hội, tổ chức sự kiện quan trọng được đảm bảo an toàn. Công tác quản lý di sản văn hóa được tăng cường. Công tác an sinh, xã hội được quan tâm thực hiện hiệu quả, thiết thực, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn dưới 0,9%, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 69%; tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt khoảng 31%; tạo việc làm mới cho 2,4 vạn lao động. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được tăng cường. Quốc phòng, quân sự địa phương được đảm bảo; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, đời sống nhân dân được nâng lên.

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả tích cực là chủ yếu, kinh tế - xã hội của tỉnh còn những tồn tại, hạn chế như: một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2023 chưa đạt kế hoạch, cụ thể: kim ngạch xuất khẩu đạt 5,8 tỷ USD (KH là 7 tỷ USD); số bác sỹ/01 vạn dân bình quân 9,3 (KH là 9,5); GRDP đầu người chỉ đạt 110,4 triệu đồng (KH là 112 triệu đồng); công tác hoàn thiện và trình phê duyệt quy hoạch

ình còn lúng túng; chưa hoàn thành phê duyệt kế hoạch sử dụng đất tỉnh thời kỳ 2021-2025; phát triển mở rộng sản xuất công nghiệp tập trung còn chậm so kế hoạch, chất lượng thu hút dự án đầu tư vào một số khu công nghiệp chưa cao; thương mại, dịch vụ, du lịch phát triển chưa tương xứng; việc nâng hạng đô thị và phát triển nhà ở, nhất là nhà ở xã hội còn hạn chế; cơ cấu lại nông nghiệp còn chậm, xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu còn nhiều nơi chưa hoàn thiện đầy đủ tiêu chí; công tác giải phóng mặt bằng nhiều dự án còn chậm; giải ngân vốn đầu tư công còn khó khăn và cơ bản chưa đạt kế hoạch; vi phạm pháp luật về đất đai, đầu tư, xây dựng, bảo vệ môi trường, tài chính, ngân sách, tài sản công vẫn còn diễn biến phức tạp, chưa được phát hiện kịp thời và xử lý hiệu quả; ô nhiễm môi trường còn bức xúc, nhất là ô nhiễm tại các làng nghề và hệ thống sông Bắc Hưng Hải; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo còn hạn chế; an ninh, trật tự xã hội tiềm ẩn yếu tố gây bất ổn định ở một số nơi.

Điều 2. Mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp năm 2024

1. Mục tiêu tổng quát

Năm 2024 là năm có ý nghĩa quyết định thực hiện hoàn thành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021-2025 và Nghị quyết Đại hội XIX của Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết Đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025.

Phát triển kinh tế nhanh, vững chắc gắn với giữ vững ổn định xã hội và tăng cường quốc phòng, an ninh, giải quyết kịp thời, hiệu quả các mâu thuẫn, bức xúc trong quá trình phát triển; bảo đảm an sinh xã hội, cải thiện đời sống nhân dân và giảm nghèo bền vững; bảo vệ môi trường sinh thái. Duy trì đà tăng trưởng kinh tế cao, giữ vững ổn định kinh tế, các cân đối kinh tế lớn, tài chính, ngân sách địa phương và kiểm soát hợp lý giá cả hàng hóa. Đẩy mạnh, tạo chuyển biến rõ rệt trong thực hiện 3 đột phá chiến lược về phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, trọng tâm là hệ thống giao thông, nhất là các công trình, dự án quy mô lớn, trọng điểm mang tính kết nối, có sức lan tỏa rộng, mở rộng không gian phát triển; cải thiện môi trường kinh doanh, đẩy mạnh thu hút đầu tư phù hợp với quy hoạch; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và xây dựng đội ngũ cán bộ ngang tầm nhiệm vụ. Đẩy mạnh đổi mới, tập trung tháo gỡ các nút thắt, khó khăn, vướng mắc và ban hành các cơ chế, chính sách tạo thuận lợi thu hút đầu tư tư nhân và đầu tư nước ngoài cùng với tăng cường vai trò dẫn dắt của đầu tư công thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh, cơ cấu lại nền kinh tế, nâng cao năng suất lao động. Phát triển mạnh công nghiệp công nghệ cao gắn với đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa, hình thành các khu đô thị lớn, sinh thái, hiện đại và phát triển kinh tế đô thị, thương mại, dịch vụ. Tiếp tục sắp xếp, hoàn thiện bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với tinh giảm biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Phát triển đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, y tế, giáo dục, khoa học công nghệ. Tăng cường bảo vệ môi trường, xử lý ô nhiễm môi trường; quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên và các nguồn lực. Quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả đất đai, tài

nguyên và các nguồn lực. Đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Bảo đảm quốc phòng, quân sự địa phương và giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

2.1. Về kinh tế

(1) Tổng sản phẩm trên địa bàn tính theo giá so sánh (GRDP) tăng 7,5-8%, phân đầu trên 8%;

(2) Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 8%. Giá trị sản xuất: công nghiệp và xây dựng tăng 8,5-8,7% (trong đó công nghiệp tăng 8,5%; xây dựng tăng: 10%); thương mại, dịch vụ tăng 9%; nông nghiệp, thủy sản tăng 2%.

(3) Cơ cấu kinh tế: công nghiệp, xây dựng 63% - thương mại, dịch vụ 30,5% - nông nghiệp, thủy sản 6,5%.

(4) Tổng sản phẩm bình quân đầu người (GRDP/người) 121 triệu đồng.

(5) Tổng mức doanh thu bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ 95.000 tỷ đồng; Kim ngạch xuất khẩu 7 tỷ USD.

(6) Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 70.000 tỷ đồng.

(7) Thu ngân sách trên địa bàn 32.823 tỷ đồng, trong đó: thu nội địa 29.123 tỷ đồng, thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 3.700 tỷ đồng.

(8) Tổng chi ngân sách địa phương 30.103 tỷ đồng, trong đó: chi đầu tư phát triển 19.921 tỷ đồng, chi thường xuyên 9.052 tỷ đồng.

(9) Giá trị sản phẩm trên 1ha đất trồng trọt và mặt nước nuôi trồng thủy sản đạt 245 triệu đồng.

2.2. Về xã hội

(10) Tỷ lệ trường học các cấp đạt chuẩn quốc gia 93,85%; tỉ lệ phòng học kiên cố 98,48%; số học sinh phổ thông bình quân một lớp cấp tiểu học là 35 học sinh, cấp trung học là 42 học sinh.

(11) Duy trì tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên dưới 1%; tuổi thọ trung bình trên 75 tuổi; tỷ số giới tính khi sinh ở mức 118,2 bé trai/100 bé gái.

(12) Tỷ lệ lao động qua đào tạo 70%; trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 32%. Tạo việc làm mới cho 2,45 vạn lao động.

(13) Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 94,2%; tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 47%.

(14) Tỷ lệ xã được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế đạt 50% theo chuẩn mới; có 9,3 bác sỹ và 31 giường bệnh/1 vạn dân.

(15) Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 0,71%.

(16) Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung 92%; tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn 98%.

(17) 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 30% số xã đạt nông thôn mới kiểu mẫu; 01 huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao đề phần đầu đến năm 2025 có ít nhất 01 huyện đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

(18) Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa 92,3%; tỷ lệ làng văn hóa, khu phố văn hóa đạt 90,5%; tỷ lệ cơ quan, đơn vị văn hóa đạt 92,5%.

(19) Số người tập luyện thể dục thể thao thường xuyên: đạt 36,5%; số gia đình tập luyện thể dục thể thao: đạt 30,5%; số huy chương tại các giải quốc gia: 126 huy chương các loại.

2.3. Về môi trường, đô thị

(20) Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý 100%; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý 92%; ở nông thôn đạt 87%; tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt quy chuẩn môi trường 100%; trên 90% các cơ sở sản xuất, kinh doanh đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường.

(21) Tỷ lệ đô thị hóa đạt 46%.

3. Nhiệm vụ giải pháp

3.1. Tổ chức quán triệt kịp thời và triển khai thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, kết luận, chỉ đạo của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương và Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh về kinh tế - xã hội, đầu tư và ngân sách nhà nước năm 2024; nhất là Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 10/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 và các kết luận của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lĩnh vực kinh tế - xã hội sau đánh giá giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội XIX Đảng bộ tỉnh, nhất là Kết luận số 685-KL/TU ngày 30/6/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị đến cuối nhiệm kỳ 2020-2025.

3.2. Khẩn trương hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; rà soát, xây dựng, cập nhật, điều chỉnh các quy hoạch ngành, địa phương có liên quan phù hợp với Quy hoạch tỉnh được duyệt; xây dựng, ban hành, thực hiện các cơ chế, chính sách, chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội, huy động nguồn lực thực hiện quy hoạch tỉnh, nhất là các chương trình và dự án có tính chất động lực, ưu tiên triển khai các dự án đã được xác định trong quy Quy hoạch tỉnh. Khẩn trương ban hành Kế hoạch sử dụng đất của tỉnh giai đoạn 2021-2025; kế hoạch sử dụng đất cấp huyện 2024.

3.3. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Ưu tiên thu hút nhà đầu tư lớn, các tập đoàn đa quốc gia, các dự án đầu tư lớn, ứng dụng công nghệ cao, an toàn môi trường. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án trọng điểm tỉnh, tạo bước đột phá trong phát triển giao thông, các khu công nghiệp, cụm công

nghiệp. Tăng cường công khai, minh bạch về chính sách, quy hoạch; tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư tiếp cận bình đẳng thông tin, cơ hội kinh doanh, đầu tư, đất đai. Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại, quảng bá tiềm năng, cơ hội đầu tư kinh doanh, xây dựng thương hiệu, hình ảnh ở trong nước, quốc tế.

3.4. Cải thiện vững chắc môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; kịp thời phát hiện tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bất cập về cơ chế, chính sách thuộc phạm vi trách nhiệm của tỉnh và tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất kinh doanh phát triển, thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, triển khai các dự án đầu tư tư nhân, dự án FDI trên địa bàn tỉnh; tập trung thu hút đầu tư các tập đoàn kinh tế, doanh nghiệp và nhà đầu tư lớn, nhất là các tập đoàn đa quốc gia, nhà đầu tư nước ngoài đứng đầu, dẫn dắt hoặc tham gia sâu chuỗi giá trị toàn cầu, các dự án đầu tư lớn, ứng dụng công nghệ cao, an toàn môi trường. Tăng cường công khai, minh bạch về chính sách, quy hoạch.

3.5. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư công tạo động lực dẫn dắt đầu tư tư nhân để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trong năm 2024. Trong đó tập trung nguồn lực xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, nhất là hạ tầng giao thông trọng điểm, quan trọng của tỉnh, có tính liên vùng và hạ tầng đô thị lớn, hạ tầng số, hạ tầng thương mại điện tử, hạ tầng công nghiệp, nông nghiệp, nông thôn, thủy lợi, y tế, giáo dục, đào tạo, văn hóa, thể thao...không để tình trạng vốn chờ dự án. Phấn đấu hoàn thành giải ngân 100% kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024. Đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị đầu tư công, triển khai các dự án đầu tư công gắn với nâng cao chất lượng công trình, dự án.

Thực hiện quyết liệt và chủ động công tác giải phóng mặt bằng, bố trí đầy đủ tái định cư và vốn đầu tư để hỗ trợ triển khai dự án; chủ động kịp thời có biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong giải phóng mặt bằng, nhất là đối với công trình, dự án trọng điểm của tỉnh, quốc gia trên địa bàn tỉnh. Hạn chế tình trạng dự án chờ mặt bằng sạch, chậm tiến độ triển khai, giải ngân vốn vì thiếu mặt bằng sạch. Chính quyền địa phương phải có kế hoạch cụ thể triển khai thu hồi đất, giải phóng mặt bằng đối với từng dự án đầu tư có sử dụng đất. Chính quyền địa phương liên quan, cơ quan, chủ đầu tư, nhất là người đứng đầu chịu trách nhiệm để xảy ra tình trạng chậm trễ, ách tắc trong giải phóng mặt bằng dẫn đến chậm tiến độ triển khai dự án đầu tư công.

3.6. Tập trung khai thác tốt các nguồn thu, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời vào ngân sách nhà nước, đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện thủ tục về giao đất, xác định giá trị tiền sử dụng đất của các dự án đô thị, nhà ở, tạo nguồn thu ngân sách cho tỉnh, hoàn thành và vượt kế hoạch thu ngân sách năm 2024. Chủ động rà soát nguồn thu để dự báo nguồn thu sát với tình hình thực tế phát sinh; Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra thuế. Thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm soát chi ngân sách nhà nước đảm bảo theo dự toán giao. Tiếp tục thực hiện chủ trương tiết kiệm chi thường xuyên, đảm bảo cân đối ngân sách các cấp.

3.7. Tăng cường triển khai quyết liệt, đồng bộ các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp phát triển công nghiệp, tiêu thủ công nghiệp theo chỉ đạo của Tỉnh ủy,

trọng tâm là rà soát, ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển công nghiệp, triển khai xây dựng nhanh các khu công nghiệp, cụm công nghiệp theo quy hoạch và thu hút đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp. Năm 2024, hoàn thành giải phóng mặt bằng 100% diện tích đất các khu công nghiệp đã được cấp chủ trương đầu tư đến cuối năm 2023 và xây dựng hạ tầng kỹ thuật đối với hầu hết diện tích được giải phóng mặt bằng, bàn giao cho chủ đầu tư khu công nghiệp; phần đầu đạt trên 20 cụm công nghiệp đã có quyết định thành lập thực hiện giải phóng được 300-500 ha, thực hiện xây dựng hạ tầng kỹ thuật trên 200 ha.

3.8. Đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa và nâng cao tỷ lệ đô thị hóa. Phát triển hệ thống đô thị, nhà ở, khu dân cư, nhà ở xã hội cho công nhân, người lao động theo chủ trương của Tỉnh ủy, quy hoạch tỉnh được duyệt và các phương án quy hoạch, sắp xếp đơn vị hành chính đô thị, nông thôn trên địa bàn tỉnh.

Tăng cường quản lý quy hoạch, xây dựng, đô thị, nhà ở và thị trường bất động sản. Rà soát, điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị tỉnh Hưng Yên đến năm 2030 phù hợp với quy hoạch tỉnh được duyệt. Tạo điều kiện thuận lợi đẩy nhanh tiến độ các dự án đô thị lớn, sinh thái, hiện đại; các khu dân cư, nhà ở của nhân dân theo quy hoạch, nhất là các dự án nhà ở xã hội, nhà ở dành cho người lao động đã có chủ trương đầu tư. Ưu tiên đầu tư hạ tầng đô thị của các địa phương được quy hoạch đô thị; chủ động xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch đô thị, đồ án quy hoạch đô thị, công nhận đơn vị hành chính đô thị theo quy định của pháp luật và quy hoạch tỉnh.

3.9. Đẩy mạnh thực hiện các chương trình, đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu; phát triển các vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, sinh thái. Tăng cường ứng dụng công nghệ trong nông nghiệp, kể cả khâu sản xuất, chế biến, bảo quản, phân phối, tiêu thụ; xây dựng, phát triển các mô hình sản xuất nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn, giá trị lớn, chất lượng tốt, năng suất cao. Năm 2024 phần đầu giá trị sản xuất đạt 245 triệu đồng trên 1 ha đất trồng trọt, mặt nước nuôi trồng thủy sản; các xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu có hệ thống thu gom và công trình xử lý nước thải tập trung tại khu dân cư nông thôn.

3.10. Triển khai nhanh dự án đầu tư xây dựng cơ sở dữ liệu về đất đai, Tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch; ngăn chặn, xử lý nghiêm vi phạm pháp luật về đất đai, nhất là sử dụng lãng phí, sai mục đích, không đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, lấn chiếm đất công. Tập trung đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật các công trình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tập trung ở khu dân cư khu vực đô thị và nông thôn; đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đầu tư xử lý rác thải đã có chủ trương đầu tư và tiếp tục mở rộng, nâng công suất các dự án xử lý rác thải; khắc phục tình trạng xả rác bừa bãi ra môi trường, thu gom triệt để rác thải về nơi tập kết, xử lý tập trung. Xây dựng, triển khai quyết liệt các phương án và bố trí nguồn lực xử lý các “điểm nóng” ô nhiễm môi trường (hệ hồng thủy lợi Bắc Hưng Hải, làng nghề tái chế nhựa Minh Khai, làng nghề tái chế chì Đông Mai...)

Vận hành hiệu quả Trung tâm truyền nhận dữ liệu quan trắc tự động chất thải, giám sát các nguồn xả thải chất thải lớn trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục lấy mẫu giám sát môi trường theo kế hoạch đối với các cơ sở phát sinh chất thải lớn; các cơ sở là điểm nóng về ô nhiễm môi trường; các cơ sở gây ô nhiễm môi trường.

3.11. Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất, đời sống; xây dựng và nhân rộng các mô hình điểm cho hiệu quả kinh tế cao. Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, khuyến khích và thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, trọng tâm là trong doanh nghiệp, các cơ sở nghiên cứu, trường đại học. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông minh, chuyển đổi số trong các ngành y tế, giáo dục, tài chính, ngân hàng, thương mại điện tử, đất đai, nông nghiệp, tư pháp, công an... Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách, thúc đẩy chuyển đổi số và thích ứng với môi trường số; phát triển hạ tầng kỹ thuật, nền tảng số, tập trung phát triển dữ liệu số, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, kho dữ liệu dùng chung được tích hợp, kết nối liên thông, chia sẻ, cập nhật thường xuyên. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, tăng cường đầu tư chuyển đổi số trong các cơ quan quản lý Nhà nước và hỗ trợ doanh nghiệp, nhân dân chuyển đổi số, thích ứng với môi trường số.

3.12. Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng dạy và học; triển khai thực hiện có chất lượng và hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông mới năm 2018 đối với các cấp học. Tăng cường đầu tư, mua sắm, nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy, học gắn với đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục, đào tạo. Năm 2024, phấn đấu đạt tỷ lệ trường học các cấp đạt chuẩn quốc gia là 93,85%; tỷ lệ phòng học kiên cố là 98,48%. Thực hiện rà soát, sắp xếp phân công, bố trí hợp lý giáo viên theo vị trí việc làm gắn với sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục; khắc phục tình trạng bất hợp lý cơ cấu giáo viên, thừa, thiếu giáo viên cục bộ ở các cấp học, môn học. Tăng cường tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định. Đấu tranh phòng, chống tiêu cực trong thi tuyển; khắc phục, xử lý tình trạng lạm thu, thu các khoản phí, lệ phí ở các cơ sở giáo dục trái quy định.

3.13. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh của các cơ sở y tế; chăm sóc, bảo vệ tốt sức khỏe của nhân dân. Tập trung phòng chống, kiểm soát dịch bệnh; chủ động xây dựng, triển khai kế hoạch ứng phó với các tình huống dịch bệnh; không để dịch bệnh lớn xảy ra ngoài tầm kiểm soát. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế cho các cơ sở y tế; khắc phục tình trạng thiếu nhân lực, thuốc, trang thiết bị, vật tư, sinh phẩm y tế. Đẩy mạnh tuyển dụng và đào tạo đội ngũ cán bộ bác sỹ chuyên khoa sâu, có trình độ chuyên môn cao và chuẩn hóa trình độ đội ngũ cán bộ y tế các tuyến. Triển khai đồng bộ các giải pháp giảm thiểu tỷ lệ mất cân bằng giới tính và tỷ lệ sinh con thứ ba, trong đó coi trọng công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức của nhân dân.

3.14. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về văn hóa, gia đình. Nâng cao chất lượng phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa. Quan tâm đầu tư chống xuống cấp, bảo vệ, gìn giữ tài nguyên văn hóa vật thể; chú trọng

phục hồi và bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể đặc sắc của tỉnh. Bảo tồn và phát huy các giá trị di tích lịch sử, di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh gắn với phát triển du lịch, dịch vụ. Đẩy nhanh triển khai thủ tục để sớm thực hiện dự án phục dựng Phố Hiến cổ. Phát triển thiết chế văn hóa, thể dục thể thao ở cơ sở.

Đẩy mạnh phát triển phong trào thể thao quần chúng; nâng cao thể thao thành tích cao. Tiếp tục triển khai các chương trình kích cầu du lịch. Nâng cao chất lượng hệ thống thông tin, báo chí; khuyến khích các hoạt động sáng tác, biên soạn, biên tập sách, báo, tạp chí, tác phẩm nghệ thuật đáp ứng nhiệm vụ tuyên truyền và hưởng thụ văn hoá của nhân dân.

3.15. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách an sinh xã hội và cải thiện phúc lợi xã hội; quan tâm chăm lo đời sống của các đối tượng chính sách, người có công, người nghèo, người lao động, các đối tượng yếu thế. Triển khai đồng bộ các giải pháp giảm nghèo bền vững, phấn đấu đưa tỷ lệ hộ nghèo đến năm 2024 còn 0,71% và năm 2025 còn 0,5%.

Phát triển lực lượng lao động, nhất là lao động chất lượng cao, lao động lành nghề, có chứng chỉ, bằng cấp; chủ động một bước đáp ứng cơ bản nhu cầu về số lượng, cơ cấu trình độ, kỹ năng lao động của các doanh nghiệp, dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh, nhất là các dự án ứng dụng công nghệ cao. Sắp xếp, đổi mới, hiện đại hóa, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và Trung tâm giới thiệu việc làm... Nghiên cứu, ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ đào tạo nghề đối với lao động.

3.16. Tiếp tục xây dựng chính quyền liêm chính, kiến tạo, hành động, trách nhiệm, phục vụ Nhân dân; đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và hoạt động của bộ máy chính quyền địa phương từ tỉnh đến cơ sở; rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành và thực hiện có hiệu quả hệ thống chính sách, quy định quản lý của tỉnh để vừa tăng cường quản lý nhà nước vừa tạo điều kiện thuận lợi cho sinh hoạt của nhân dân và sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; đẩy mạnh phân cấp phân quyền đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát, đề cao trách nhiệm và tính minh bạch. Tăng cường phối hợp công tác giữa các cơ quan, đơn vị, người đứng đầu trong thực thi công vụ, thực hiện các thủ tục hành chính và phối hợp công tác. Thực hiện Kế hoạch chuyển đổi, luân chuyển vị trí đối với cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý theo quy định. Triển khai quyết liệt, đồng bộ chủ trương tiếp tục đổi mới, sắp xếp bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả và đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, đi đôi với tinh giản biên chế, tinh gọn đầu mối, giảm cấp trung gian, giảm vị trí phục vụ, dùng chung, nâng cao mức độ tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập và triển khai phương án tổng thể sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, đổi mới nề lối, tác phong làm việc, nâng cao trách nhiệm thực thi nhiệm vụ, thái độ phục vụ và đạo đức, lối sống của đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức; đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước, xây dựng chính quyền điện tử,

chính quyền số gắn với triển khai có hiệu quả Đề án ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến và triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3, 4 thực chất, hiệu quả.

3.17. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, trong đó tập trung vào các lĩnh vực, ngành, địa bàn, đối tượng tiềm ẩn xảy ra vi phạm pháp luật như quản lý đất đai, đầu tư, tài nguyên, xây dựng, tài chính, ngân sách, tài sản công... Qua thanh tra, phát hiện kịp thời, xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật và kiến nghị xử lý bất cập về cơ chế, chính sách; bảo đảm trật tự, kỷ cương pháp luật và hiệu quả quản lý nhà nước, nhất là trong lĩnh vực đất đai, xây dựng, quy hoạch, môi trường, bất động sản cụ thể:

- Tăng cường quản lý, thanh tra, giám sát đối với các doanh nghiệp nhà nước, vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp do Ủy ban nhân dân tỉnh là cơ quan đại diện chủ sở hữu và các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách để bảo đảm an toàn, hiệu quả hoạt động của các đơn vị này;

- Rà soát, thống kê, thanh tra, kiểm tra, tăng cường quản lý chặt chẽ đất đai, nhất là đất công ích, tài sản công giao cho tập thể, cá nhân sử dụng. Kiên quyết thu hồi đất đai, tài sản nhà nước bị chiếm dụng, sử dụng trái phép; rà soát, phân loại, kiên quyết xử lý các dự án chậm triển khai, dự án vi phạm pháp luật, cam kết đầu tư, bảo vệ môi trường. Cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư, đất đai, cơ quan ra quyết định đầu tư chịu trách nhiệm trong việc xử lý các dự án vi phạm theo quy định của pháp luật;

- Tăng cường quản lý chặt chẽ các dự án đầu tư, nhất là đối với dự án khu đô thị, khu nhà ở, dự án khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các dự án ở ngoài khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Chú trọng thanh tra, kiểm tra, giám sát trước, trong, sau triển khai dự án đầu tư có sử dụng đất; phòng ngừa, phát hiện kịp thời, xử lý nghiêm vi phạm của các dự án, nhất là về đất đai, đầu tư, quy hoạch, xây dựng, tài chính, thuế, môi trường. Kiên quyết xử lý các dự án chậm triển khai, vi phạm quy định, cam kết đầu tư, bảo vệ môi trường.

3.18. Bảo đảm quân sự, quốc phòng địa phương, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Chủ động tăng cường phòng, chống, trấn áp tội phạm, ngăn ngừa tệ nạn xã hội, đấu tranh triệt phá không để hình thành băng nhóm tội phạm; giảm tội phạm ma túy và tai nạn giao thông; bảo đảm an ninh, an toàn thông tin mạng, đấu tranh hiệu quả với tội phạm công nghệ cao; bảo đảm an toàn phòng, chống cháy, nổ trong các cơ quan, cơ sở sản xuất kinh doanh và khu dân cư.

Tiếp tục xây dựng các công trình trong khu vực phòng thủ; thực hiện nghiêm nền nếp, chế độ sẵn sàng chiến đấu, diễn tập, luyện tập thành thực các phương án, kế hoạch tác chiến, phòng, chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn, cháy, nổ; xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức và tổ chức theo hướng tinh, gọn, mạnh, lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên đủ số lượng và có chất lượng tốt. Hoàn thành kế hoạch giao quân năm 2024. Chú trọng thực hiện hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tích cực giám sát, động viên các tầng lớp nhân dân thực hiện thắng lợi Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khoá XVII, Kỳ họp thứ Mười tám nhất trí thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua. / . *htrung*

Nơi nhận: *W*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu thuộc UBTWQH;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện, thị xã, TP;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT, CV^{Miền}.

CHỦ TỊCH



Trần Quốc Toàn